TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày 27 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Đắc Từ

Ông Nguyễn Văn Tỉnh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Ngô Thị Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST- HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Mạc Văn L (tên gọi khác: Mạc Văn D) – sinh năm 1992, tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Văn L1 và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 16/2016/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2016, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tại bản án số 26/2016/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2016, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản ", tổng hợp với hình phạt tại bản án số 16/2016/HSST, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 17 tháng (bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 04 tháng 4 năm 2017); tại bản án số 41/2018/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản " (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27 tháng 02 năm 2020); bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 20 tháng 3 năm 2020, tạm giam ngày 26 tháng 3 năm 2020; có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Đình H; địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; Người đại diện: Ông Nguyễn Trọng X, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng - Trưởng tiểu ban quản lý di tích lịch sử văn hóa Đình H; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích tìm xem có người sơ hở sẽ trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu nên vào ngày 20 tháng 3 năm 2020, Mạc Văn L điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, mang biển kiểm soát 29 L6 - 1964 mang theo 01 thanh kim loại đường kính 01cm, dài 42cm đi từ nhà (thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương) đến khu vực thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đi đến đình H, quan sát không thấy có người trông coi nên dựng xe ở tường bao sát cổng ra vào, cầm theo thanh kim loại đi vào bên trong đình. Thấy cửa khóa, bị cáo dùng thanh kim loại luồn vào khuy cửa rồi dùng tay bẩy mạnh làm khuy cửa gẫy và bung ra. Sau đó, bị cáo mở cửa đi vào bên trong thấy có hòm công đức đặt tại gian chính giữa của đình, nghĩ trong hòm công đức có tiền nên đã dùng thanh kim loại luồn vào khuy cửa hòm công đức, bẩy nhiều lần làm cánh cửa hòm công đức bị đẩy vào trong, tạo thành khe hở. Bị cáo lật hòm công đức ngửa lên rồi luồn tay vào bên trong lấy được số tiền 53.000đồng thì nghe có tiếng xe máy đi vào trong đình. Bị cáo liền cất dấu số tiền vừa lấy được vào túi quần sau bên phải và đi ra ngoài để bỏ chạy, đến sân đình thì bị lực lượng Công an xã A phát hiện, bắt giữ, thu giữ vật chứng bao gồm số tiền 53.000đồng (01 tờ tiền mệnh giá 20.000đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đồng); 01 thanh kim loại đường kính 01cm, dài 42cm, bị cong 01 đầu; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, mang biển kiểm soát 29 L6 - 1964. Tiến hành kiểm tra bên trong hòm công đức có số tiền 2.094.500đồng. Công an xã A đã đưa bị cáo về trụ sở cơ quan để làm việc.

Tại phiên tòa bị cáo Mạc Văn L khai đã có hành vi trộm cắp tài sản của Đình H như nội dung trên, bị cáo không lấy được hết số tiền có trong hòm công đức là do bị phát hiện. Nếu không bị cáo sẽ tiếp tục lấy hết số tiền còn lại để tiêu sài cá nhân. Ngoài bị cáo, không có ai khác cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội.

Đại diện bị hại có nội dung như lời khai của bị cáo tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, đình H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Mạc Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 57 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mạc Văn L từ 24 đến 30 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại đường kính 01cm, dài 42cm, bị cong 01 đầu

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai đại diện bị hại; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Mạc Văn L đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của đình H số tiền 2.147.500đồng tại thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 20 tháng 3 năm 2020.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Xét tình tiết định khung hình phạt:

[4] Số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 2.147.500đồng nhưng bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo là "Tái phạm nguy hiểm". Vì vậy hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân dân. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo Mạc Văn L đã có thời gian tham gia quân đội, hoàn thành nhiệm vụ được xuất ngũ; tại phiên tòa đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[9] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo phạm tội chưa đạt nên cần xử phạt bị cáo ở mức đầu của khung hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về vật chứng, xử lý vật chứng:

[11] Cơ quan điều tra - Công an huyện A đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 2.147.500đồng cho đình H là chủ sở hữu là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[12] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, mang biển kiểm soát 29 L6 - 1964 hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đã tách ra để xác minh, điều tra, làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[13] Đối với 01 thanh kim loại đường kính 01cm, dài 42cm, bị cong 01 đầu là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, có giá trị không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự:

[14] Bị hại không còn có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về những vấn đề khác*:*

[15] Đối với ông Hoàng Văn T có hành vi cho bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 29L6-1964 nhưng không biết bị cáo sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý.

- Về án phí:

[16] Theo quy định của pháp luật bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 254, 259, 260 và 326 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 57 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mạc Văn L (tên gọi khác: Mạc Văn D) 30 (ba mươi) tháng tù về tội: " Trộm cắp tài sản".

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 20 tháng 3 năm 2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại đường kính 01cm, dài 42cm, bị cong 01 đầu

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện A quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A).

- Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Mạc Văn L (tên gọi khác: Mạc Văn D) phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, Bị hại có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Duy Thạch